

Số: /KH-UBND

Lộc Bình, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH Phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 19/12/2023 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024; Quyết định số 6868/QĐ-UBND, ngày 25/12/2023 của UBND huyện về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ tình hình thực tế, UBND huyện Lộc Bình xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan. Phấn đấu phát triển sản xuất nông lâm nghiệp với tốc độ tăng trưởng khá và bền vững. Phát huy những lợi thế về điều kiện tự nhiên và nguồn lao động; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất và đời sống, phát triển cơ bản toàn diện. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là nhân dân vùng nông thôn.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực tham mưu đề xuất các giải pháp thiết thực, hiệu quả để đạt được các chỉ tiêu trong năm 2024.

Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

II. NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU

1. Sản lượng một số cây trồng chủ yếu

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt khoảng 37.000 tấn (trong đó lúa 28.000 tấn; ngô 9.000 tấn).
- Khoai lang: 4.000 tấn.
- Nhựa thông: 8.000 tấn.
- Khai thác gỗ tròn: 8.000 m³.

Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc; Hạt kiểm lâm huyện; Chi cục Thống kê huyện; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

2. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới

Thực hiện xây dựng xã Xuân Dương đạt chuẩn nông thôn mới; xã Khánh Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Nội vụ; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc; Phòng Tư pháp; Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông; Công an huyện; Trung tâm Y tế huyện; Ban Chỉ huy Quân sự huyện; UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

3. Trồng rừng mới: 1.200 ha; tỷ lệ che phủ rừng 58,7%

Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Hạt Kiểm lâm huyện; UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

4. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98%

Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh

1.1. Trồng trọt

Phát triển trồng trọt hiệu quả, bền vững, đảm bảo vững chắc an ninh trên địa bàn huyện; tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi diện tích cây trồng có giá trị kinh tế thấp sang các loại cây có giá trị kinh tế cao. Sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất trồng lúa. Tăng cường sử dụng các loại giống tốt, chất lượng cao, phù hợp với địa phương, kết hợp với các quy trình thâm canh tốt, áp dụng

khoa học công nghệ, áp dụng cơ giới hóa để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng nhanh giá trị và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm.

Tập trung phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, của địa phương; đồng thời khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGAP, GlobalGAP, ...). Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản (cây Ớt) để xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ; nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sâu bệnh trên cây trồng, chủ động phòng ngừa đối với loại sâu bệnh mới. Thực hiện các giải pháp đồng bộ quản lý vật tư đầu vào; Kiểm soát chặt chẽ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy định.

Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển các loài cây đặc sản, cây chủ lực có giá trị kinh tế và thị trường tiêu thụ như: Khoai lang, Ớt, dưa hấu ... và mở rộng diện tích được cấp mã số vùng trồng đối với cây Ớt để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh để nâng cao năng suất, chất lượng, quan tâm cải tạo phục tráng các vườn cây ăn quả già cỗi năng suất thấp, mở rộng diện tích ở nơi có điều kiện, khuyến khích phát triển vườn cây ăn quả kết hợp chăn nuôi, du lịch sinh thái, trồng cây lâm nghiệp vườn rừng.

Tổ chức thực hiện kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, trong đó lưu ý sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

1.2. Chăn nuôi, thủy sản

Thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi: Ổn định phát triển chăn nuôi lợn sau tác động của dịch tả lợn châu Phi; thực hiện các giải pháp chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng gia cầm, gia súc ăn cỏ nhằm đáp ứng cơ bản các loại thực phẩm thiết yếu (thịt, trứng). Tiếp tục phát triển chăn nuôi các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao (Gà 6 ngón, Dê, Ngựa bạch...).

Phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, duy trì chăn nuôi nông hộ đảm bảo an toàn sinh học; tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình GAHP; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, gắn chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục cải tạo, nâng cao năng suất đàn trâu, bò sinh sản, lai tạo các tổ hợp gà thả vườn có năng suất, chất lượng cao, chi phí thức ăn thấp, lựa chọn và phát triển các giống đặc sản địa phương (gà sáu ngón, vịt cổ xanh).

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản: Tận dụng tối đa diện tích mặt nước hiện có và mở rộng diện tích nuôi các loài cá thịt truyền thống; phát triển nuôi thâm canh, lồng bè, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất ..., ưu tiên nuôi một số loại đặc sản, có giá trị kinh tế cao.

Công tác thú y: Bố trí nguồn lực để chủ động phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, trong đó chú trọng phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, Lở mồm long móng gia súc, dịch tai xanh ở lợn, dại chó mèo, Dịch tả lợn Châu phi, bệnh Viêm da nổi cục trâu bò...; Ngăn chặn, tổ chức bao vây dập dịch có hiệu quả khi có dịch bệnh xảy ra; giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, quy định chặt chẽ việc quản lý và sử dụng thuốc vật tư thú y; Công tác tiêm phòng đảm bảo đạt trên 80%. Tăng cường các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác quản lý giết mổ trên địa bàn.

1.3. Lâm nghiệp

Tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 422/CT-BNN-LN ngày 12/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp xuân Giáp Thìn và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng năm 2024.

Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch tổng thể của UBND tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; bảo vệ phát triển và sử dụng hiệu quả bền vững diện tích rừng hiện có để làm giàu rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, kiểm soát chặt chẽ các dự án chuyên mục đích sử dụng rừng, nhất là các dự án chuyên mục đích sử dụng rừng tự nhiên; tiếp tục triển khai việc khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung cây bản địa để nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tăng cường trồng rừng mới theo hướng xã hội hóa, nâng cao chất lượng rừng trồng, cải tạo, trồng mới thay thế diện tích rừng hồi già cỗi, năng suất thấp; khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC. Phát huy khai thác tiềm năng lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu...; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến trong đó chú trọng thay thế giống cũ bằng giống mới có năng suất cao chất lượng cao hơn. Phát triển mô hình nông lâm kết hợp, tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng, đôn đốc triển khai nghĩa vụ trồng rừng thay thế của các dự án.

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư từ Ngân sách Nhà nước, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có khả năng đầu tư trồng rừng kinh tế thâm canh có hiệu quả.

Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giám căn bản tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn.

2. Phát triển thủy lợi, nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Thủy lợi; Đề án nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo an toàn và hiệu quả các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến

năm 2045. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, tổ chức thủy lợi cơ sở; phát huy nội lực và vai trò chủ thể của người dân trong công tác thủy lợi; rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ liên quan đến quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Rà soát, đánh giá điều chỉnh nhiệm vụ công trình thủy lợi, tập trung đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công trình; trọng tâm là thủy lợi nội đồng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Cấp nước nông thôn: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2024; thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch cải tạo nâng cấp đối với các công trình nước sạch kém hiệu quả; nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.

Triển khai hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai; các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NĐ-CP của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 42/CT/TW của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó; Nâng cao năng lực truyền thông và nhận thức của cộng đồng, tổ chức về hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng kết hợp xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 sau khi được phê duyệt.

Tiếp tục duy trì, thường xuyên, nghiêm túc, bài bản công tác trực ban; thường xuyên cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thiên tai, xây dựng kịch bản và tham mưu đầy đủ, kịp thời giúp tham mưu lãnh đạo tỉnh ứng phó với các đợt thiên tai lớn; chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả, tổng hợp thiệt hại, khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất.

3. Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tính bền vững; Tiếp tục chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025. Phấn đấu năm 2024 toàn huyện có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Chú trọng chỉ đạo thực hiện xây dựng "Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu" tại các thôn, bản theo phương châm lấy xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn gắn với phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân làm nền tảng, nhằm hình thành các khu dân cư nổi bật về kinh tế, cảnh quan, môi trường.

Tiếp tục phát động Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025”. Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền các nội dung về Chương trình nông thôn mới theo

hướng thiết thực, cụ thể, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện để đồng bào tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới, nâng cao năng suất và thu nhập; tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người nghèo theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với chế biến, tiêu thụ; tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị; ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

Huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, đặc biệt ưu tiên nguồn lực hỗ trợ ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn, bản nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân. Thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững; nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

4. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hiệu quả

Tổ chức tuyên truyền và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 phê duyệt Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Chương trình số 19/CTr-UBND ngày 23/5/2021 của UBND tỉnh Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

Hỗ trợ các Hợp tác xã liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thông qua sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương áp dụng các quy trình sản xuất có chứng nhận, kết nối thị trường; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó phát huy vai trò của các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019; Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp, tăng tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chế biến và chế biến sâu các sản phẩm nông lâm sản để mang lại giá trị cao; phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, cụm ngành nghề gắn liền với quy hoạch vùng nguyên liệu.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại theo hướng tổ chức liên kết giữa nông dân, tổ chức hợp tác của nông dân với doanh nghiệp và các đối tác khác trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2018 -2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 5/6/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình OCOP năm 2024, mục tiêu phấn đấu có thêm 02 sản phẩm đạt từ 03 sao trở lên, chú trọng nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP; gắn chương trình phát triển OCOP với chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông lâm nghiệp của huyện. Tăng cường hỗ trợ nông dân kết nối liên kết với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các hội chợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm ở trong tỉnh và ngoài tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Là cơ quan chủ trì có trách nhiệm tích cực, chủ động tham mưu cho UBND huyện các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị, đảm bảo hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu của kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Phân công trong lãnh đạo và công chức cơ quan phụ trách các lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với trình độ, năng lực của từng cán bộ, công chức.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của kế hoạch. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn

Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả thiết thực, chủ động phối hợp các cơ quan có liên quan, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này, tập trung thực hiện ngay từ những ngày đầu năm để đạt được kết quả cao nhất, tạo chuyển biến rõ nét trong ngành.

Thực hiện tốt công tác Thi đua - Khen thưởng kịp thời đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, xử lý kỷ luật nghiêm các trường hợp vi phạm.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết.

Trên đây là kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2024 của UBND huyện Lộc Bình./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NNPTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thúy